TRƯỜNG: TH&THCS ĐIỀN XÁ

TỔ THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 14 ĐẾN TIẾT 52)

Phụ lục I

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ, KHỐI LỚP 8 (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 2, số học sinh: 84

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 1 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: Đại học1: ; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt : 1

3. Thiết bị dạy học:

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài dạy/ bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ hành chính Việt Nam - Át lát địa lí VN	1 1	**Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM** Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	
2	- Máy tính, máy chiếu,	1	Bài 2. Địa hình Việt Nam	

	- Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam - Át lát địa lí VN	1 1		
3	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam - Át lát địa lí VN	1 1 1	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	
4	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập giữa kì I	
5	- Máy tính, máy chiếu, - Bản đồ khí hậu Việt Nam - Át lát địa lí VN	1 1 1	**Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM** Bài 4. Khí hậu Việt Nam	
6	- Máy tính, máy chiếu,	1	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	
7	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam. - Át lát địa lí VN	1 1 1	Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam	
8	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập cuối kì I	
9	- Máy tính, máy chiếu,	1	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	
10	- Máy tính, máy chiếu,	1	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn Việt Nam	
11	- Máy tính, máy chiếu - Atlat Địa lí VN. - Bản đồ các nhóm đất chính ở VN	1 1 1	**Chương 3. THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM** Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	
12	- Máy tính, máy chiếu - Atlat Địa lí Việt Nam	1 1	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	
13	- Máy tính, máy chiếu,	1	Ôn tập giữa kì II	
14	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ của vùng biển VN trong Biển Đông - Atlat Địa lí VN.	1 1 1	**Chương 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM**	

			Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	
15	- Máy tính, máy chiếu - Bản đồ của vùng biển VN trong Biển Đông	1 1	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	
16	- Máy tính, máy chiếu	1	**CHỦ ĐỀ CHUNG** **Chủ đề chung 1.** Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long	
17	- Máy tính, máy chiếu	1	Ôn tập cuối kì II	
(*GV sử dụng thiết bị dạy học linh hoạt, phù hợp với các bài, sử dụng các bản đồ trên (nếu có) hoặc trên tư liệu dạy học điện tử, sử dụng thêm phiếu học tập, tranh ảnh, video phù hợp...*)				

II. Kế hoạch dạy học:

***Cụ thể khung KHDH phân môn Địa lí**

Học kì I: 18 tuần (1,5 tiết/tuần = 27 tiết)		**Học kì II:** 17 tuần (1,5 tiết/tuần = 25 tiết)	
Từ tuần 1 đến tuần 4	2 tiết/tuần = 8 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 22	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 5 đến tuần 8	1 tiết/tuần = 4 tiết	Từ tuần 23 đến tuần 26	1 tiết/tuần = 4 tiết
Từ tuần 9 đến tuần 12	2 tiết/tuần = 8 tiết	Từ tuần 27 đến tuần 30	2 tiết/tuần = 8 tiết
Từ tuần 13 đến tuần 16	1 tiết/tuần = 4 tiết	Từ tuần 31 đến tuần 34	1 tiết/tuần = 4 tiết
Tuần 17	2 tiết/tuần = 2 tiết	Tuần 35	1 tiết/tuần = 1 tiết
Tuần 18	1 tiết/tuần = 1 tiết		
27 tiết		**25 tiết**	
Tổng cả năm: 52 Tiết			

1. Phân phối chương trình

Tiết PPCT (1)	Bài học (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp năng lực số (4)
HỌC KỲ I (27 tiết)				
1,2,3	**Bài 1.** Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	3	**1. Về kiến thức** - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam (VN). ***Sửa đổi bổ sung**: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí; phạm vi lãnh thổ nước ta và các tỉnh, thành phố. - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của VN. + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong sách giáo khoa (SGK) từ trang (tr) 93-96. + Quan sát bản đồ hình 1.1 SGK tr 94 để xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của nước ta.	

			- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu về những thuận lợi của vị trí địa lí nước ta trong việc giao lưu với các nước trong khu vực và trên thế giới. **3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ liêng liêng của Tổ quốc lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam. *** Lồng ghép GDANQP: Giới thiệu một số mốc quốc giới trên đất liền.**	
4,5,6,7	**Bài 2.** Địa hình Việt Nam	4	**1. Về kiến thức** - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. + Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa.	

			+ Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr97-108 + Quan sát bản đồ địa hình VN và lược đồ các khu vực địa hình để xác định các đỉnh núi, dãy núi, hướng núi, cao nguyên, đồng bằng,… - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu ảnh hưởng của các dạng địa hình ở địa phương em đến phát triển kinh tế. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về địa hình VN.	
8,9,10	**Bài 3.** Khoáng sản Việt Nam	3	**1. Về kiến thức** - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. + Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.	

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr109-112. + Quan sát bản đồ hình 3.3 SGK để xác định tên và sự phân bố các mỏ khoáng sản ở nước ta. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu về một loại khoáng sản chủ yếu ở VN (ý nghĩa, trữ lượng, phân bố, tình hình khai thác, sử dụng,...) **3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản tránh cạn kiệt. ***Tích hợp giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:** Khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tiết kiệm và hợp lý (nhấn mạnh vào khoáng sản năng lượng) *** Tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH:** Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi. Thay thế các nguồn năng lượng khác sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và giảm thiểu BĐKH.	
11,12	**Ôn tập giữa kỳ I**	1	**1. Kiến thức** - Hệ thống những nội dung đã học: về vị trí địa lí, phạm vi, địa hình và khoáng sản của Việt Nam **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, kĩ năng các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài đã học: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập	

			*** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	
13	**Kiểm tra, đánh giá giữa HKI**	1	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản của Việt Nam. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí:** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài đã học: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
14,15	**Bài 4.** Khí hậu Việt Nam	2	**1. Về kiến thức** - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN. + Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.	

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr113-117. + Quan sát các bảng số liệu: 4.1 SGK tr113, 4.2 SGK tr114 để nhận xét tính chất nhiệt đới, ẩm của khí hậu VN. + Quan sát bản đồ hình 4.1 SGK tr115 để trình bày đặc điểm gió mùa của khí hậu VN. + Quan sát biểu đồ hình 4.2 SGK tr117 để trình bày sự phân hóa khí hậu ở Lào Cai và Sa Pa. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu và cho biết đặc điểm khí hậu ở địa phương em. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về khí hậu VN. ***Tích hợp giáo dục ứng phó với BĐKH:** Khí hậu nước ta rất thất thường, biến động mạnh. Những năm gần đây, hiện tượng BĐKH toàn cầu đã tác động mạnh đế khí hậu nước ta. Nhận biết sự thay đổi khí hậu những năm gần đây và có biện pháp bảo vệ bản thân khi có những biến đổi bất thường về thời tiết và khí hậu.	
16,17	**Bài 5.** Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	**1. Về kiến thức** Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. ***Sửa đổi bổ sung:** Đọc được biểu đồ khí hậu của một số trạm khí tượng thủy văn. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:***	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh chữ trong SGK tr118. + Sử dụng bảng số liệu SGK để vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của trạm khí tượng. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu của trạm khí tượng. **3. Về phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: tích cực tham gia học tập, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	
18,19,20	**Bài 6.** Thuỷ văn Việt Nam	3	**1. Về kiến thức** - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. + Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. + Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.	

			- Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr119-123. + Sử dụng các bản đồ: hình 6.1 SGK tr120, hình 6.3 SGK tr121, hình 6.5 SGK tr122, hình 6.7 SGK tr123 để xác định các lưu vực sông chính. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu vai trò của một dòng sông hoặc hồ ở nước ta đối với sinh hoạt và sản xuất. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ sự trong sạch của nguồn nước sông, hồ, đầm, nước ngầm.	
21,22	**Bài 7.** Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	2	**1. Về kiến thức** - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. + Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.	

			+ Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông. - Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr126-129.. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông của nước ta. **3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nguồn tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước. ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp bộ phận**	
23,24	**Ôn tập cuối kỳ I**	2	**1. Kiến thức:** - Hệ thống được những nội dung đã học về địa hình, khoáng sản, khí hậu, thủy văn của Việt Nam. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, kĩ năng các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực địa lí liên quan đến các bài như: Nhận thức khoa học, tìm hiểu, vận dụng **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	
25	**Kiểm tra, đánh giá cuối HKI**	1	**1. Kiến thức** - Đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức đã học đã học về vị trí, phạm vi lãnh thổ, địa hình, khoáng sản, khí hậu, thủy văn của Việt Nam.	

			2. Năng lực: *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
26,27	**Bài 8.** Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thuỷ văn VN ***Sửa đổi bổ sung :** Tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam	2	**1. Về kiến thức** - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và Việt Nam. ***Sửa đổi bổ sung:** Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố của tự nhiên Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam. + Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr124-126.	

			+ Sử dụng bảng 8.1 SGK tr130, bảng 8.2 SGK tr131 để nhận xét sự thay đổi nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của một số trạm khí tượng qua các năm. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: nêu một số hành động cụ thể em có thể làm để ứng phó với biến đổi khí hậu. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.	

HỌC KỲ II				
28,29,30,31,32	**Bài 9.** Thổ nhưỡng Việt Nam	5	**1. Về kiến thức** - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.. - Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:***	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. +Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính. + Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. + Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.. + Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr131-133. + Sử dụng bản đồ hình 9.3 tr132 để nhận xét đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu về tài nguyên đất ở địa phương nơi em sinh sống và viết báo cáo ngắn về nhóm đất chủ yếu ở địa phương và giá trị sử dụng. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, ý thức bảo vệ tài nguyên đất. *** Tích hợp GDBVMT và SDTKNL:** - Biết đất đai là tài nguyên quý giá, là cơ sở cho hoạt động sản xuất của con người. - Biết việc sử dụng tài nguyên đất của nước ta còn chưa hợp lí dẫn tới sự suy thoái đất ở nhiều nơi, tài nguyên đất bị giảm sút, đất đai bị ô nhiễm và nguyên nhân của nó. - Thấy được sự cần thiết phải có biện pháp bảo vệ và cải tạo đất. *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	

33,34,35,36,37	**Bài 10**. Sinh vật Việt Nam	5	**1. Về kiến thức** - Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. + Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN. - Năng lực tìm hiểu địa lí: + Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr138-141. + Sử dụng bản đồ hình 10.3 SGK tr142 để xác định các thảm thực vật và các loài động vật ở nước ta. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Tìm hiểu và viết báo cáo ngắn (15 đến 20 dòng) về một vườn quốc gia ở Việt Nam. **3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, ý thức bảo tồn đa dạng sinh học VN. *** Tích hợp GDBVMT và SDTKNL:** - Biết đất nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng, trong đó có nhiều loài động vật và thực vật quý hiếm; song do tác động của con người, nhiều hệ sinh thái tự nhiên bị tàn phá, biến đổi và suy giảm về chất lượng và số lượng.	**- 6.1.TC2a: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.** Dựa vào ChatGPT hỗ trợ viết báo cáo ngắn về một vườn quốc gia ở Việt Nam.

			- Biết Nhà nước ta đã thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia để bảo vệ, phục hồi, phát triển rừng nguyên sinh.	
38	**Ôn tập giữa kỳ II**	1	**1. Kiến thức** - Hệ thống được những nội dung đã học về tác động của BĐKH đến khí hậu và thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, kĩ năng các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Tích cực làm việc nhóm, chia sẻ ý kiến, lắng nghe. *** Năng lực Địa lí** - Ôn lại các năng lực đã học: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập, có ý thức trong hoạt động nhóm. *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM, google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	
39	**Kiểm tra, đánh giá giữa HKII**	1	**1. Kiến thức** - Đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức đã học đã học về tác động của BĐKH đến khí hậu và thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc.	

			*** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
40,41,42	**Bài 11.** Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	3	**1. Về kiến thức** - Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; Trình bày được khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). ***Sửa đổi bổ sung:** Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: + Trình bày được các vùng biển nước ta: nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). + Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN. - Năng lực tìm hiểu địa lí:	

			+ Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr145-153. + Quan sát bản đồ hình 11.1 SGK tr146 để xác định phạm vị và các nước, vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với VN. + Quan sát sơ đồ hình 11.2 SGK tr147 để xác đinh phạm vi các vùng biển của VN. + Quan sát bản đồ hình 11.3 SGK tr148 và hình 11.4 SGK tr150 để xác định các mốc đường cơ sở và đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa VN và Trung Quốc. + Quan sát bản đồ hình 11.5 SGK tr153 để trình bày đặc điểm hải văn của vùng biển nước ta. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực biển và hải đảo sau: vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. **3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, yêu nước, yêu biển – đảo Việt Nam, ý thức bảo vệ chủ quyền biển – đảo của VN. *** Lồng ghép GDANQP: Giới thiệu một số mốc quốc giới trên và biển, đảo.**	
43,44,45	**Bài 12.** Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	3	**1. Về kiến thức** - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. **2. Về năng lực** ***a. Năng lực chung:*** - Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống. ***b. Năng lực đặc thù:*** - Năng lực nhận thức khoa học địa lí:	**- 3.2.TC2a: : Sáng tạo nội dung số.** HS vẽ sơ đồ thể hiện các tài nguyên ở vùng biển Việt Nam.

			+ Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. + Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. - Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr154-156. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: sưu tầm một số thông tin về môi trường biển đảo Việt Nam. **3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, có tinh thần yêu nước, yêu biển – đảo Việt Nam, ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường biển – đảo VN. ***Tích hợp ứng phó với BĐKH: Vùng biển nước ta có nhiều tài nguyên. Thiên tai ở biển khó lường (mưa, bão…)**	
46,47,48	**Chủ đề chung:** Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (Dạy tiết 1,2,3)	3	**1. Về kiến thức:** - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). ***Bổ sung:** - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. **2. Năng lực:**	

			***Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự đọc sách, tài liệu, chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về Bảo vệ chủ quyền , các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin; chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến bài học; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề được giao về nội dung bài. *** Năng lực chuyên biệt** - Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí: + Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo luật biển Việt Nam).; xác định trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. + Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. + Trình bày được những nét về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích của việt nam ở Biển Đông. + Trình bày được quà trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. - Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:	

			+ Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn + Sử dụng biểu đồ, tranh ảnh, video,... để rút ra các thông tin, tri thức cần thiết về bài + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy thông tin từ những trang web. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một bản tin (khoảng 7 - 10 câu) tuyên truyền về chủ quyền biển đảo của Việt Nam qua tư liệu tìm được. **3. Phẩm chất:** - Yêu nước, trách nhiệm ***Tích hợp lồng ghép giáo dục QPAN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết đại dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giới thiệu 1 số mốc quốc giới .** ***Tiết đọc thư viện: Tích hợp bộ phận**	
49	**Ôn tập cuối kỳ II**	1	**1. Kiến thức** - Hệ thống lại những nội dung đã học về thổ nhưỡng và sinh vật, biển đảo Việt Nam, chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực hệ thống lại kiến thức, kĩ năng các bài đã học. - Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, tích cực làm việc nhóm *** Năng lực Địa lí**	

			- Ôn lại các năng lực đã học: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, trách nhiệm: tự giác hoàn thành tốt các nội dung ôn tập, có ý thức trong hoạt động nhóm. *** Dạy học chuyển đổi số:** Bộ câu hỏi trên OLM google form hoặc quizzi hoặc kahoot, padlet.	
50	**Kiểm tra, đánh giá cuối HKII**	1	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua nội dung đã học thổ nhưỡng và sinh vật, biển đảo Việt Nam**.** **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
51,52	**Chủ đề chung:** Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (Dạy tiết 4,5)	2	**1. Về kiến thức:** - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). ***Bổ sung:** - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam); xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.	**- 1.1.TC2a, 1.2.TC2a: Khai thác dữ liệu và thông tin.** HS sưu tầm hình ảnh, bản đồ về chủ quyền. HS học cách xác

			- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. **2. Năng lực:** ***Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: tự đọc sách, tài liệu, chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về Bảo vệ chủ quyền , các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin; chủ động, tích cực hợp tác, thảo luận nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến bài học; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề được giao về nội dung bài. *** Năng lực chuyên biệt** - Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí: + Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo luật biển Việt Nam).; xác định trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở; đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.	minh nguồn dữ liệu tìm kiếm được.

			+ Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. + Trình bày được những nét về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích của việt nam ở Biển Đông. + Trình bày được quà trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. - Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí: + Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn + Sử dụng biểu đồ, tranh ảnh, video,... để rút ra các thông tin, tri thức cần thiết về bài + Khai thác Internet phục vụ môn học: Biết lấy thông tin từ những trang web. - Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, em hãy viết một bản tin (khoảng 7 - 10 câu) tuyên truyền về chủ quyền biển đảo của Việt Nam qua tư liệu tìm được. **3. Phẩm chất:** - Yêu nước, trách nhiệm ***Tích hợp lồng ghép giáo dục QPAN: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết đại dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giới thiệu 1 số mốc quốc giới .**	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1			
2			
…			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian** **(1)**	**Thời điểm** **(2)**	**Yêu cầu cần đạt** **(3)**	**Hình thức** **(4)**
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản của Việt Nam. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí:**	Trắc nghiệm và Tự luận

			Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài đã học: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	**1. Kiến thức** - Đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức đã học đã học về vị trí, phạm vi lãnh thổ, địa hình, khoáng sản, khí hậu, thủy văn của Việt Nam. **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến riêng của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	**1. Kiến thức**	Trắc nghiệm và Tự luận

			- Đánh giá kết quả học tập của HS qua phần kiến thức đã học đã học về tác động của BĐKH đến khí hậu và thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:** - Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	**1. Kiến thức** - Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS qua nội dung đã học thổ nhưỡng và sinh vật, biển đảo Việt Nam**.** **2. Năng lực:** *** Năng lực chung** - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận ra và giải quyết vấn đề, đưa ra được ý kiến của bản thân - Tự chủ và tự học: Tự giác ôn tập bài, làm bài nghiêm túc. *** Năng lực Địa lí :** Đánh giá các năng lực liên quan đến nội dung bài: Nhận thức khoa học địa lí, tìm hiểu địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. **3. Phẩm chất:**	Trắc nghiệm và Tự luận

			- Trung thực : không gian lận khi làm bài kiểm tra - Trách nhiệm: hoàn thành tốt bài kiểm tra đúng thời gian.	

III. Các nội dung khác (nếu có):

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Oanh